

Bản án số: 142/2023/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hoài

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 130/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Xuân T và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Xuân T, sinh năm: 1976, tại: Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); vợ: Võ Thị Tuyết M1 và 02 người con sinh năm 2001 và sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 13/2007/HSST ngày 27/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả; Bản án số 07/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Đình T2 (tên gọi khác: B), sinh năm: 1989, tại: Thanh Hóa, nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng;

nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T3 (đã chết) và bà Trịnh Thị L; vợ Lê Thị Thúy N và 02 người con sinh năm 2014 và năm 2017; tiền án: Bản án số 75/2021/HS-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Trương Văn T4, sinh năm 1975, tại: Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T5 và bà Đinh Thị T6 (đã chết); vợ Vũ Thị N1 và 02 người con sinh năm 1996 và 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lương Hữu P, sinh năm: 1985; tại: Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hữu N2 và bà Hoàng Thị V; vợ Nguyễn Thị T7 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 27/12/2021 của Phòng PC05 Công an tỉnh L, xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 03/6/2022, Công an thị trấn N bắt quả tang tại nhà Trương Thị T8 có Hoàng Xuân T, Nguyễn Đình T2, Lương Hữu P, Trương Văn T4 đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, thắng thua bằng tiền ở phòng khách nhà T8, cụ thể: Ở giữa phòng khách, đối diện cửa chính là 01 chiếu nhựa màu vàng kích thước (1,8 x 2)m, giữa chiếu có 01 chiếc chăn màu đỏ được xếp hình chữ nhật, kích thước (0,8 x 1)m. Vị trí T ngồi ở góc chiếu bên phải từ cửa vào, T4 ngồi ở góc chiếu phía trong bên tay phải của T, T2 ngồi ở vị trí góc phía trong bên tay phải của T4 và P ngồi ở vị trí góc phía ngoài bên tay phải của T2. Cách vị trí T4 ngồi 90cm có 07 bộ bài tú lơ khơ chưa khai và 01 bộ bài tú lơ khơ đã khai hộp. Tổng số tiền có trên chiếu bạc là 21.400.000đồng, trong đó có 5.800.000đồng là số tiền đang sử dụng đánh bạc trong chiếu bạc, còn lại 15.600.000đồng là số tiền trước mặt của

những người tham gia đánh bạc, cụ thể: Trước mặt T là 3.400.000đồng, trước mặt P là 1.700.000đồng, trước mặt T2 là 6.100.000đồng và trước mặt T4 là 4.400.000đồng. Kiểm tra trên người T2 có số tiền 385.000đồng, trên người P có số tiền 190.000đồng.

Tang vật thu giữ: Tổng số tiền: 21.975.000đồng (Hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc nhựa sọc xanh, đỏ, vàng; 01 (một) chăn màu đỏ; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh đen có ốp màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A22 màu xanh ngọc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J4+ màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen.

Ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L trung cầu giám định số 118 đối với toàn bộ số tiền thu giữ là 21.975.000đồng. Tại Kết luận giám định số 665/KL-KTHS ngày 27/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 09 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đồng, 74 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đồng, 25 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đồng, 03 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng là thật.

Trương Văn T4, Hoàng Xuân T, Lương Hữu P, Nguyễn Đình T2 và Trương Thị T8 thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, P và T4 đến quán cà phê của T8 (là em gái của T4) để uống cà phê. Sau đó, gặp T thì cả ba rủ nhau đánh bạc trái phép hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền, sau đó T hỏi T8 cho mượn phòng khách để chơi đánh bạc thì được T8 đồng ý. T cùng T4 và P vào phòng khách nhà T8 thì thấy ở phòng khách trải sẵn một chiếu thì T4 lấy một chiếc chăn mỏng màu đỏ gấp hình chữ nhật trải lên chiếu để đánh bạc, còn T lấy 01 bộ bài có sẵn trong nhà T8 sử dụng đánh bạc. Trong lúc mọi người chuẩn bị đánh bạc thì T2 đến và được rủ tham gia cùng.

Hình thức đánh phỏm cụ thể: Người chia bài là người thắng ở ván trước sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài chia cho người chơi mỗi người 09 lá bài, còn người chia bài được 10 lá bài, những lá bài còn lại được đặt xuống dưới chiếu để bốc (gọi là nọc). Người chia bài đánh đầu tiên một lá bài xuống chiếu bạc nếu người bên cạnh thấy lá bài này tạo thành phỏm (P1 là 03 lá bài giống nhau như AAA, 222... hoặc 03 lá bài cùng chất liên tiếp nhau như 2, 3, 4 đều là cơ hoặc đều là rô...) trong bài của mình thì ăn lá bài này và đánh một lá bài khác xuống chiếu, nếu không tạo thành phỏm thì bốc một lá bài dưới nọc và đánh một lá bài khác trong bài của mình xuống chiếu bạc. Đánh lần lượt theo vòng tròn cho đến khi có người “ù” hoặc đến khi bốc hết bài dưới nọc thì tính thắng thua. Nếu có hai người trở lên đều có phỏm thì tiến hành hạ phỏm xuống và tính thắng thua bằng cách cộng điểm (theo số trên lá bài; các lá bài 10, Q, J, K được tính là 10 điểm; lá bài A được tính là 01 điểm) của các con bài trên tay,

ai ít điểm hơn sẽ thắng. Nếu một người có phỏm mà 03 người còn lại không có phỏm thì người có phỏm thắng.

Khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 4.350.000đồng; T4 mang theo số tiền 5.350.000đồng, P mang theo số tiền 5.540.000đồng và T2 mang theo số tiền 3.735.000đồng, sau đó T2 được T8 trả tiền nợ trước đây 3.000.000đồng, toàn bộ số tiền này T2 dùng đánh bạc.

Bắt đầu chơi quy định mỗi người bỏ ra số tiền 3.000.000đồng để đánh bạc. Người có ít điểm nhất thắng của những người thua theo thứ tự: Thua nhì 50.000đồng, thua ba 100.000đồng, thua bét 150.000đồng. Người chơi nào ăn 01 lá bài thì thắng số tiền 50.000đồng của người bị mất bài, người chơi ăn lá bài chốt thì thắng số tiền 150.000đồng. Người chơi có bài “ù” (Có 03 phỏm, không còn bài dư) thì được tổng số tiền 450.000đồng của những người còn lại (mỗi người thua 150.000đồng). Người chơi bị “cháy” (không tạo được phỏm) thì thua 150.000đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Hoàng Xuân T, Lương Hữu P, Nguyễn Đình T2, Trương Văn T4, Trương Thị T8 về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 50/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Đình T2, Trương Văn T4, Lương Hữu P, Trương Thị T8 phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T2 (tên gọi khác: Bờm) 12 (Mười hai) tháng tù. Đồng thời tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ tại Bản án số 75/2021/HS-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng mà bị cáo T2 chưa chấp hành là 14 ngày, quy đổi thành 04 ngày tù. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T2 phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 12 (Mười hai) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Hữu P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T4 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị T8 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 22/5/2023 và 23/5/2023 các bị cáo Hoàng Xuân T, Lương Hữu P, Nguyễn Đình T2, Trương Văn T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Đình T2; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T4, Lương Hữu P, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự chuyển hình phạt, xử mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, Lương Hữu P và Trương Văn T4 đến quán cà phê của nhà Trương Thị T8 để uống cà phê. Sau đó, T4 và P gặp Hoàng Xuân T nên T4 rủ T, P cùng đánh bạc với hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền. Tần hời T8 cho mượn phòng khách để chơi đánh bạc thì được T8 đồng ý. T cùng T4 và P vào phòng khách nhà T8, T lấy 01 bộ bài có sẵn trong nhà T8 sử dụng đánh bạc. Trong lúc mọi người chuẩn bị đánh bạc thì Nguyễn Đình T2 đến và được rủ tham gia cùng. Các bị cáo đánh bạc đến 11 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn N bắt quả tang. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 21.400.000đ và thu trên người bị cáo T2 số tiền 385.000đồng, thu trên người bị cáo P số tiền 190.000đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo P, T4 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T2, T có nhân thân xấu. Trong đó, bị cáo T2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, tính đến ngày phạm tội trong vụ án này thì bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án trước, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Các bị cáo T, T2 không xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn T4 và Lương Hữu P thì thấy rằng, bị cáo T4 xuất trình trình tài liệu gia đình có công cách mạng; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T4, P, cho các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[3] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Đình T2 không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Đình T2; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Hữu P, Trương Văn T4, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân T, Lương Hữu P, Nguyễn Đình T2 (tên gọi khác: B), Trương Văn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T2 (tên gọi khác: Bờm) 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 75/2021/HS-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện

Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng chưa chấp hành là 14 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 04 ngày tù. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T2 phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 12 (mười hai) tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T4 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lương Hữu P 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lương Hữu P, Trương Văn T4.

Giao bị cáo Trương Văn T4 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và giao bị cáo Lương Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Hoàng Xuân T, Nguyễn Đình T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Lâm Hà (03);
- VKSND Lâm Hà (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Hà (01);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Hà (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài